

**CÔNG TY TNHH VIỆN GIÁO DỤC ĐÀO TẠO VÀ BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ
LẠC HỒNG**

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH VIỆN GIÁO DỤC ĐÀO TẠO VÀ BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ LẠC HỒNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: LAC HONG EDUCATION AND PROFESSIONAL TRAINING COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: VIỆN GIÁO DỤC ĐÀO TẠO VÀ BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ LẠC HỒNG

2. Mã số doanh nghiệp: 0109997914

3. Ngày thành lập: 17/05/2022

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 104, nhà A7, tổ 7, Phường Mai Động, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0345675388

Fax:

Email: chungchiphiaabac@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
5.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác trừ hoạt động có đấu giá	4511
6.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
7.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác trừ hoạt động có đấu giá	4513
8.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
9.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác trừ hoạt động có đấu giá	4530
10.	Bán mô tô, xe máy trừ hoạt động có đấu giá	4541
11.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
12.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy trừ hoạt động có đấu giá	4543
13.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa trừ hoạt động có đấu giá	4610

14.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: - Bán buôn động vật sống; - Bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản; - Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu khác (trừ gỗ, tre, nứa).	4620
15.	Bán buôn gạo, lúa mì, hạt ngũ cốc khác, bột mì	4631
16.	Bán buôn thực phẩm	4632
17.	Bán buôn đồ uống	4633
18.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
19.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; - Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; - Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu.	4649
20.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
21.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
22.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
23.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu.	4659
24.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
25.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Không bao gồm kinh doanh vàng	4662

26.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; - Bán buôn xi măng; - Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; - Bán buôn kính xây dựng; - Bán buôn sơn, vécni; - Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; - Bán buôn đồ ngũ kim; - Bán buôn ống nối, khớp nối và chi tiết lắp ghép khác; - Bán buôn thiết bị lắp đặt vệ sinh: ống, ống dẫn, khớp nối, vòi, cút chữ T, ống cao su,....	4663
27.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
28.	Trồng cây hàng năm khác	0119
29.	Trồng cây ăn quả	0121
30.	Trồng cây cà phê	0126
31.	Trồng cây chè	0127
32.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
33.	Trồng cây lâu năm khác	0129
34.	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm	0131
35.	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm	0132
36.	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò	0141
37.	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn	0145
38.	Chăn nuôi gia cầm	0146
39.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
40.	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp	0210
41.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ trừ các loại nhà nước cấm	0231
42.	Thu nhặt lâm sản khác trừ gỗ trừ các loại nhà nước cấm	0232
43.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	0240
44.	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
45.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
46.	Giáo dục nhà trẻ	8511
47.	Giáo dục mẫu giáo	8512
48.	Giáo dục tiểu học	8521
49.	Giáo dục trung học cơ sở	8522
50.	Giáo dục trung học phổ thông	8523
51.	Đào tạo sơ cấp	8531
52.	Đào tạo trung cấp	8532

53.	Đào tạo cao đẳng	8533
54.	Đào tạo đại học	8541
55.	Đào tạo thạc sỹ	8542
56.	Đào tạo tiến sỹ	8543
57.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
58.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552
59.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu	8559
60.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560(Chính)
61.	Hoạt động dịch vụ phục vụ hôn lễ	9633
62.	Lập trình máy vi tính	6201
63.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
64.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
65.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn thuế, tư vấn tài chính và tư vấn pháp luật)	6619
66.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản (điểm a, khoản 2 điều 75 Luật kinh doanh bất động sản)	6810
67.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất trừ hoạt động đấu giá bất động sản, quyền sử dụng đất	6820
68.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan (căn cứ Khoản 2 điều 83, điều 92, điều 96 của Nghị định số 15/2021/NĐ-CP) Chi tiết: - Thiết kế kết cấu công trình; - Lập thiết kế quy hoạch xây dựng; - Thiết kế xây dựng công trình giao thông; - Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật; - Giám sát công tác xây dựng công trình giao thông; - Giám sát công tác lắp đặt thiết bị vào công trình. Hoạt động đo đạc và bản đồ (hoạt động theo Luật Đo đạc và Bản đồ số 27/2018/QH14 được thông qua ngày 14 tháng 6 năm 2018) bao gồm: - Dịch vụ điều tra, đo đạc và lập bản đồ; - Vẽ bản đồ và thông tin về không gian. Hoạt động tư vấn kỹ thuật có liên quan khác	7110
69.	Quảng cáo	7310
70.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
71.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410

72.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
73.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
74.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
75.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
76.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
77.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc láo trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
78.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
79.	Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón	0891
80.	Khai thác và thu gom than bùn	0892
81.	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu	0899
82.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác	0990
83.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
84.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
85.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
86.	Xay xát và sản xuất bột thô	1061
87.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
88.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú) Chi tiết: Sản xuất quần áo bảo hộ lao động	1410
89.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
90.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
91.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
92.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
93.	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa	1702
94.	In ấn	1811
95.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
96.	Sao chép bản ghi các loại	1820
97.	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ	2012
98.	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	2013
99.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
100.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
101.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
102.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
103.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
104.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931

105.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh; - Cho thuê xe có người lái để vận tải hành khách, hợp đồng chở khách đi tham quan, du lịch hoặc mục đích khác.	4932
106.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
107.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
108.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
109.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải trừ hoạt động vận tải hàng hóa hàng không	5229
110.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
111.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm trừ hoạt động của các trung tâm tư vấn, giới thiệu và môi giới việc làm	7810
112.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830
113.	Đại lý du lịch	7911
114.	Điều hành tua du lịch	7912
115.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
116.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
117.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
118.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
119.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
120.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
121.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
122.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
123.	Thu gom rác thải độc hại Chi tiết: Thu gom rác thải y tế	3812
124.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
125.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
126.	Tái chế phế liệu	3830
127.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
128.	Xây dựng nhà để ở	4101
129.	Xây dựng nhà không để ở	4102
130.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
131.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
132.	Xây dựng công trình điện	4221
133.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
134.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223

135.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
136.	Xây dựng công trình thủy	4291
137.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
138.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
139.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
140.	Phá dỡ	4311
141.	Chuẩn bị mặt bằng Không gồm dịch vụ nổ mìn; hoạt động rà phá bom, mìn	4312
142.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
143.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
144.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
145.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
146.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
147.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
148.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
149.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
150.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
151.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh.	4772
152.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh	4773

6. Vốn điều lệ: 1.800.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên:

Giới tính:

Sinh ngày:

Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân:

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Địa chỉ liên lạc:

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: LƯƠNG THỊ HẰNG

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 06/01/1985

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 034185010129

Ngày cấp: 08/12/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Phòng 1428, CT8C, Khu đô thị Đại Thanh, Xã Tả Thanh Oai, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Phòng 1428, CT8C, Khu đô thị Đại Thanh, Xã Tả Thanh Oai, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội